

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 03/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05 – 01 - 2023.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022: Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST - DS ngày 19/12/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm X, xã PT, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A - sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm X, xã PT, huyện N0, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 06/01/2022 cũng như lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn A vào tháng 04/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện N0, tỉnh Nam Định. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống với

nhau được thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và lấy nhau mãi chưa có con vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2020, trong thời gian ly thân cả hai không quan tâm đến nhau. Đầu năm 2022 chị có làm đơn xin ly hôn, trong quá trình Tòa án giải quyết do anh A hứa sẽ thay đổi và gia đình hai bên khuyên giải chị thấy tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn vì vậy đã làm đơn đề nghị Tòa án tạm dừng giải quyết để vợ chồng về chung sống nhưng khi về chung sống được mấy ngày thì lại phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh A không tu chí làm ăn mà còn chơi bời dẫn đến vi phạm pháp luật. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh A không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A. Về con chung chị xác định không có. Về tài sản chung theo chị T vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn A vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Lời khai của anh A trong bản tự khai thể hiện: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 04/2017, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NT (nay là xã PT). Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được hai năm thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng lấy nhau mấy năm mà chưa có con, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2020. Đầu năm 2022 do hai bên gia đình hàn gắn vợ chồng về chung sống được thời gian ngắn thì lại xảy ra mâu thuẫn do chán nản, anh đã vi phạm pháp luật. Nay chị T có đơn xin ly hôn, Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung anh thống nhất vợ chồng không có. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh A kết hôn với nhau vào năm 2017 là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do không có con nay chị T có đơn xin ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị T và anh A không còn anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn. Về

con chung không có. Tài sản chung anh A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã PT huyện N0, tỉnh Nam Định, việc chị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Văn A vắng mặt tại phiên tòa hôm nay có lý do vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A vào tháng 04/2017 được UBND xã PT cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau, hạnh phúc được thời gian thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, và lấy nhau một thời gian mà chưa có con dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân từ năm 2020, đầu năm 2022 vợ chồng về chung sống được mấy ngày thì lại ly thân. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh A đều thuận tình ly hôn thấy việc thuận tình ly hôn của anh A và chị T là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A thống nhất xác định vợ chồng không có.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra vấn đề xem giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A.

2 - Về Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 00001337 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Phúc Thắng.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chung

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6 và 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn A.

2 - Về Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000772 ngày 17/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng được đối trừ, chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ